

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 384/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 02 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình “Phát triển tài sản trí tuệ
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2030”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1911/KH-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 43/TTr-SKHCN ngày 15/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. Wuu

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 01/7/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương. Nâng cao năng lực về hoạt động sở hữu trí tuệ phục vụ sản xuất, kinh doanh của danh nghiệp, đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- 100% các trường đại học, cao đẳng, viện, trung tâm nghiên cứu được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo;

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tối thiểu cho 05 đơn sáng chế/giải pháp hữu ích, 05 kiểu dáng công nghiệp, 500 nhãn hiệu thông thường và 10 nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý mang tên địa danh của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

- Hỗ trợ khai thác, phát triển và thương mại hóa cho 03 sáng chế/giải pháp hữu ích, 05 kiểu dáng công nghiệp, 10 nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý mang tên địa danh của tỉnh.

- Tối thiểu 60% sản phẩm chủ lực tỉnh Gia Lai và 80% sản phẩm gắn với Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019 - 2020 và định hướng đến năm 2030 (Chương trình OCOP tỉnh Gia Lai) được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

- Phản ứng có 80% hợp tác xã và 50% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin và có đơn đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích cho sản phẩm, dịch vụ.

b) Đến năm 2030:

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho tối thiểu 10 sáng chế/giải pháp hữu ích, 15 đơn kiểu dáng công nghiệp, 25 nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý mang tên địa danh của tỉnh cho các sản phẩm, dịch vụ của tỉnh.

- Số lượng đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân tăng 10-15%/năm.

- Hỗ trợ khai thác, phát triển và thương mại hóa cho tối thiểu 10 sáng chế/giải pháp hữu ích, 15 kiểu dáng công nghiệp, 25 nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý mang địa danh của tỉnh.

- Tối thiểu 90% sản phẩm chủ lực tỉnh Gia Lai và 100% sản phẩm gắn với Chương trình OCOP tỉnh Gia Lai được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

- Phân đấu có 100% hợp tác xã và trên 70% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin và có đơn đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích cho sản phẩm, dịch vụ.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030 được áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có hoạt động phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG

1. Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ và cung cấp dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ, bản đồ sáng chế. Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao.

b) Hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tăng cường sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; hướng dẫn doanh nghiệp tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm tiềm năng của tỉnh.

c) Thúc đẩy hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo nhằm ươm tạo các tài sản trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ đến

sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao; hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ phân tích thông tin sáng chế và dự báo xu hướng phát triển công nghệ.

d) Đẩy mạnh hoạt động phát triển nguồn nhân lực về sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, đặc biệt là chuyên gia quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp; tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sở hữu trí tuệ, khai thác cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ trong nước và của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp với các cơ sở đào tạo ở trung ương, các tỉnh, thành phố và các cơ sở đào tạo trong tỉnh để xây dựng mạng lưới đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ; tổ chức triển khai các lớp tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng.

e) Hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, phân tích thông tin sáng chế và dự báo xu hướng phát triển công nghệ.

2. Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong nước và ngoài nước

a) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân.

b) Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, dịch vụ, sản phẩm đặc sản của địa phương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

c) Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước và quốc tế đối với biểu tượng của tỉnh Gia Lai.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Xây dựng và phát triển hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

b) Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

c) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khai thác các sáng chế/giải pháp hữu ích của các tổ chức, cá nhân trong tỉnh được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời gian bảo hộ tại Việt Nam. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Hỗ trợ hình thành và phát triển mạng lưới chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ tại các trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và doanh

nghiệp nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ nhằm rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

e) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại cho các sản phẩm, dịch vụ lợi thế, sản phẩm đặc trưng của địa phương được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý tham gia Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), hoạt động trình diễn kết nối cung - cầu công nghệ (Techdemo), Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Techfest), triển lãm trong nước và ngoài nước nhằm quảng bá sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường.

f) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hoạt động giao thương, kết nối cung cầu, tuyên truyền quảng bá sản phẩm của tỉnh được bảo hộ sở hữu trí tuệ hàng năm.

g) Hỗ trợ quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ. Hỗ trợ tư vấn định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ, tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại và nhãn hiệu. Đẩy mạnh hoạt động đánh giá, định giá tài sản trí tuệ làm cơ sở thực hiện các giao dịch trên thị trường.

4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

b) Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về sở hữu trí tuệ, chú trọng chống hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình.

c) Tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

5. Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

a) Thúc đẩy hình thành và phát triển các tổ chức hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, giám định, tư vấn về quản trị, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học, cao đẳng.

b) Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể trong triển khai hoạt động xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thông qua các lớp tập huấn, đào tạo, hội thảo khoa học, học tập và trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh, địa phương có nhiều hoạt động sở hữu trí tuệ tiêu biểu.

6. Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

- a) Tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị tập huấn, hội thảo nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong cộng đồng.
- b) Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ.
- c) Xây dựng và vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp của tỉnh để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ phục vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước và các chủ thể của quyền sở hữu công nghiệp.
- d) Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình do Trung ương uỷ quyền địa phương quản lý.
2. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh được lồng ghép có nội dung của Chương trình.
3. Nguồn kinh phí khác
 - Kinh phí của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.
 - Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.
4. Các sở, ngành, địa phương lập dự toán ngân sách hằng năm và quản lý kinh phí thực hiện các hoạt động chung, nhiệm vụ thường xuyên thuộc Chương trình và các nhiệm vụ thực hiện các nội dung Chương trình theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định pháp luật liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai và kiểm tra việc thực hiện Chương trình; hướng dẫn các tổ chức thực hiện quy định quản lý Chương trình tại địa phương sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan trung ương.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện việc xác lập, quản lý, khai thác, phát triển quyền sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, dịch vụ và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của tỉnh.
- Tổ chức quản lý và thực hiện các nội dung thuộc Chương trình theo quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở và nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Gia Lai.

- Lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương và doanh nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng hợp nhiệm vụ và lập dự toán kinh phí hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục các sản phẩm thế mạnh, đặc sản, sản phẩm OCOP cần được bảo hộ. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất danh mục các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc sản cấp tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP tỉnh Gia Lai;

- Chủ trì, lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với xây dựng nhãn hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh theo nội dung Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 của Chính phủ ban hành tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 và theo hướng dẫn của bộ, ngành liên quan.

- Đẩy mạnh công tác thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Gia Lai phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm của địa phương thông qua Chương trình khuyến công, Chương trình xúc tiến thương mại, xuất khẩu và các hoạt động xúc tiến đầu tư có liên quan.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh công tác tuyên truyền về sở hữu trí tuệ cho cộng đồng; đẩy mạnh công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với ngành trong việc lồng ghép các hoạt động quảng bá sản phẩm của tỉnh đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại các hội nghị xúc tiến đầu tư, các triển lãm trong nước và ngoài nước.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí của các đơn vị, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình theo phân cấp quản lý ngân sách của Luật Ngân sách Nhà nước.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương có trang thông tin điện tử; các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ và thúc đẩy hình hành tài sản trí tuệ trong quá trình giảng dạy, học tập tại các Trường dạy nghề thuộc phạm vi quản lý.

8. Các sở, ban, ngành; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các hiệp hội, hội

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn, đào tạo về công tác bảo hộ, quản lý, khai thác, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản trị tài sản trí tuệ của doanh nghiệp. Hướng dẫn, giới thiệu doanh nghiệp, thành viên, hội viên tham gia các hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, hợp tác xã; khen thưởng, tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

- Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đặt hàng, liên kết hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học để khai thác, phát triển tài sản trí tuệ, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân về hoạt động sở hữu trí tuệ nói chung và Chương trình này.

- Tổ chức rà soát, lựa chọn, đề xuất danh mục các sản phẩm thế mạnh, đặc sản, sản phẩm OCOP cần được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ để hỗ trợ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ; xây dựng nhãn hiệu cho các đặc sản, sản phẩm có thế mạnh của địa phương; phát hiện, xử lý các xâm phạm và tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ theo đúng quy định của pháp luật.

10. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mật trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức cung cấp thông tin, trang bị kiến thức về vai trò, lợi ích của việc phát triển tài sản trí tuệ cho đoàn viên, hội viên, nông dân khởi nghiệp, thanh niên khởi nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của tỉnh và địa phương trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, hội viên đối với quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ./:Vmo